

Bản án số 361/2019/HSPT
Ngày 13 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long ông Mai Xuân Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 283/2019/TLPT-HS ngày 13/8/2019 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1453/2019/QĐXXPT-HS ngày 20/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Bị cáo Nguyễn Hồng H (còn gọi U) sinh năm 1985 tại An Giang. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Phạm Hồng C sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thanh T sinh năm 1948; vợ là Lê Thị T sinh năm 1991, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo H bị bắt tạm giam ngày 12/12/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh T, chết ngày 06/12/2018.

- Đại diện hợp pháp của bị hại (cấp phúc thẩm không triệu tập):

1. Ông Nguyễn Văn P (cha bị hại);

2. Bà Nguyễn Thị M (mẹ bị hại);

3. Chị Nguyễn Thị Vy H (vợ bị hại);

4. Cháu Nguyễn Ngọc Vy H, sinh ngày 14/7/2011 (con bị hại);

5. Cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 28/02/2017 (con bị hại);

Cùng trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, Nguyễn Hồng H đang ở nhà tại tổ dân phố 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì Nguyễn Minh T cùng trú tại tổ dân phố 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cầm một cây gỗ đến gây sự và đuổi đánh H, H né tránh được rồi bỏ chạy. Sau đó H sang nhà T, đứng ngoài hàng rào hỏi “*Tao làm gì mà mày đánh tao?*”, thấy vậy chị Lê Thị Tâm (vợ H) đến can ngăn và kéo H về nhà. Một lúc sau, trong lúc H đang đứng nói chuyện với vợ tại trước hiên nhà H thì T tiếp tục cầm một cây gỗ đi đến đòi đánh H, H rút một cây sắt ở hàng rào để đánh nhau với T, tuy nhiên được mọi người can ngăn nên T cầm cây đi về. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H đang nói chuyện với vợ tại trước nhà mẹ vợ (*gần nhà H*) thì thấy T đi về phía mình, H chạy lại chụp 01 cây sắt dài 1,55m, cách vị trí đứng của H khoảng 3m, cầm bằng hai tay. Khi T đến gần thì H thấy trên tay T có cầm 01 cây rựa dài 68 cm, cán gỗ hình trụ tròn, lưỡi sắt hình vòng cung, T xông đến nói “*Út cọ ra đây tao chém*” rồi vùng rựa chém về phía H, H đưa cây sắt lên đỡ thì T chém tiếp nhát thứ hai, H né được rồi cầm cây sắt bằng hai tay đưa lên cao rồi đánh xuống bằng tay phải trúng vào vùng đầu làm T ngã xuống đất, H tiếp tục dùng cây sắt đánh tiếp một nhát vào vùng đùi trái của T, sau đó H ném cây sắt rồi đi ra quốc lộ 1A đón xe khách đi vào Vũng Tàu. Nguyễn Minh T được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, đến ngày 06/12/2018 thì tử vong. Ngày 12/12/2018 Nguyễn Hồng H đến Cơ quan Công an tỉnh Khánh Hòa đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 558/TT-TTPY ngày 12/12/2018, Trung tâm pháp y Sở Y tế Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Minh T là chấn thương sọ não phù hợp tác nhân là vật tày tác động theo hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội “*Giết người*”.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hồng H. Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 của Bộ luật dân sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 07 (bảy) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là

54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Ngọc Vy H sinh ngày 14/7/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 28/02/2017, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng/cháu (tức là 2.000.000đ/tháng/2 cháu), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi các cháu H, A đủ 18 tuổi. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây sắt hình trụ, màu đen, dài 1,55m, đường kính 1,5cm; 01 (một) cây rựa cán gỗ hình trụ tròn, lưỡi sắt hình vòng cung, dài 68cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ tiền án phí dân sự đối với nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi các con của bị hại; 2.700.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm tương đương với nghĩa vụ phải bồi thường. Tổng số tiền án phí là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng).

- Ngày 11/7/2019, cha, mẹ và vợ của bị hại kháng cáo cho rằng: (i). Tòa án cấp sơ thẩm xác định không đúng hành vi phạm tội của H, cụ thể: giữa lần thứ 2 và lần thứ 3 khi Nguyễn Minh T sang nhà H thì H đã cầm 1 con dao bằng kim loại đến tận nhà T thách thức, đe dọa hành hung T và H nói “Hôm nay tao sẽ giết mày và tao về miền Tây luôn”, như vậy, H có hành vi thách thức bị hại T trước mới dẫn đến bị hại H xông vào đánh nhau với H. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định H ăn năn hối cải tác động gia đình đem 20.000.000 đồng đến bồi thường nhưng gia đình bị hại không nhận là không đúng vì tại phiên tòa sơ thẩm H không ăn năn hối cải, từ khi gây án đến nay gia đình bị cáo chưa một lần đến xin lỗi, hay thấp hương cho T, còn số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo nói đưa gia đình bị hại không nhận là không có bằng chứng, còn H đang bị tạm giam nên không thể tác động gia đình bồi thường được. Do đó, Tòa án sơ thẩm xử phạt H 07 năm tù là nhẹ nên đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt với bị cáo H; (ii). Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại đã yêu cầu Tòa án buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 20 triệu, cấp dưỡng một lần cho hai cháu 250.000.000 đồng và 54.000.000 đồng chi phí mai táng, tổng cộng 324.000.000 đồng nhưng Tòa sơ thẩm không chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo bồi thường ngay các khoản này một lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét vì bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân, sau khi gây án đã thực sự ăn năn hối cải.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:
 - + Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.
 - + Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo 07 năm tù là thỏa đáng, không nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ y hình phạt. Mức bồi thường là thỏa đáng, bị hại yêu cầu bồi thường ngay nhưng hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 4 con còn nhỏ nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo bồi thường ngay 1 lần cho đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[1]. Về tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án nên cấp phúc thẩm xét thấy có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến 18 giờ 50 phút ngày 26/11/2018, Nguyễn Minh T đã 02 lần cầm hung khí đến nhà tìm Nguyễn Hồng H gây sự đánh nhau. Lần thứ nhất H né được và bỏ chạy, lần thứ hai H rút cây sắt ở hàng rào để đánh nhau với T nhưng được người nhà và hàng xóm can ngăn nên T đi về nhà. Sau đó khoảng 10 phút, khi H đang đứng nói chuyện với chị Lê Thị Tâm tại trước nhà mẹ vợ (gần nhà H) thì thấy T đi về phía mình, H chạy lại chụp 01 cây sắt dài 1,55m cách vị trí đứng của H khoảng 3m, cầm bằng hai tay phòng thủ. Khi T đến gần thì H thấy trên tay T có cầm 01 cây rựa dài 68cm, cán gỗ hình trụ tròn, lưỡi sắt hình vòng cung, T xông đến nói “*Út cọ ra đây tao chém*” rồi vung rựa chém về phía H, H đưa cây sắt lên đỡ thì T chém tiếp nhát thứ hai, H né được rồi cầm cây sắt đánh nhau với T, cả hai đánh qua lại khoảng 2-3 cái thì T ngã xuống đất, H tiếp tục dùng cây sắt đánh tiếp một nhát vào vùng đùi trái của T. Sau đó, T được mọi người đưa đi cấp cứu và đến ngày 06/12/2018 thì tử vong. Kết luận giám định

pháp y về tử thi số 558/TT-TTPY ngày 12/12/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Minh T là chấn thương sọ não phù hợp tác nhân là vật tày tác động theo chiều từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định và tuyên bố Nguyễn Hồng H phạm tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt:

Đại diện bị hại kháng cáo cho rằng giữa lần thứ 2 và lần thứ 3 khi bị hại Nguyễn Minh T cầm cây gỗ sang nhà H thì H đã cầm 1 con dao bằng kim loại đến tận nhà T thách thức, đe dọa hành hung và H còn nói *“Hôm nay tao sẽ giết mày và tao về miền Tây luôn”*, như vậy, H có hành vi thách thức bị hại T trước mới dẫn đến bị hại T cầm rựa xông sang nhà H đánh nhau với H. Tuy nhiên, trình bày của đại diện của bị hại không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hơn nữa các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện H là người vô cớ từ đầu cầm cây gỗ đến gây sự và đuổi đánh H, H né tránh được bỏ chạy và sau đó H còn quay lại đứng ngoài hàng rào nhà bị hại T hỏi *“Tao làm gì mà mày đánh tao?”* nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận trình bày của đại diện bị hại. Thực tế, khi H đang nói chuyện với vợ là chị Tâm tại trước nhà mẹ vợ của H (gần nhà H) thì T tiếp tục cầm rựa lao tới chém H nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*“Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”*) khi lượng hình là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của đại diện bị hại cho rằng bị cáo đang ở trong trại giam nên không thể tác động gia đình đem tiền sang bồi thường trước cho gia đình bị hại và không có việc gia đình bị cáo đem 20.000.000 đồng sang giao cho gia đình bị hại nhưng gia đình bị hại không nhận. Xét, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại đã thừa nhận sự việc này và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện bị hại cũng thừa nhận có việc gia đình bị cáo có đem tiền sang nhưng vì bức tức, đau buồn và nghĩ tính mạng con người không thể đổi bằng tiền nên không nhận tiền nên; do đó, cấp phúc thẩm xét thấy việc gia đình bị cáo và bị cáo trình bày có việc bị cáo nhắn nhủ qua người khác về gia đình tác động bồi thường cho bị hại là có cơ sở. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”* cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định H sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự về tội “Giết người” có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị giữ nguyên hình phạt của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cứu chữa 6.000.000 đồng; chi phí mai táng 36.000.000 đồng; chi phí xây mộ 12.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con của bị hại là các cháu Nguyễn Ngọc Vy H sinh ngày 14/7/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 28/02/2017 với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng/cháu (tức là 2.000.000đ/tháng/2 cháu) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu H, cháu An đủ 18 tuổi thì bị cáo H đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ, đúng pháp luật. Đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường ngay một lần nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 4 con còn nhỏ nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của đại diện bị hại.

[4]. Từ các nhận xét nêu trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của đại diện bị hại giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đại diện bị hại kháng cáo cả phần dân sự nhưng không được chấp nhận, lẽ ra phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được miễn vì là người cao tuổi.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội “*Giết người*”.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 07 (bảy) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2018.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu

đồng). Bị cáo Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Ngọc Vy H sinh ngày 14/7/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 28/02/2017, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng/cháu (tức là 2.000.000đ/tháng/2 cháu), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi các cháu H, A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân